



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
 (Thời gian từ 08h00' - 11h00' ngày 18/4/2019)

STT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1.	08h00 - 8h30 (30')	Cổ đông tham dự đăng ký Đại hội, nhận tài liệu, phiếu biểu quyết, phiếu quà tặng.	BTC + Lễ tân
2.	8h30' - 8h35' (05')	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông dự đại hội	BTC
3.	8h35- 8h50' (15')	Khai mạc đại hội: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký. Thông qua quy chế đại hội; Thông qua nội dung chương trình thời gian đại hội	BTC
4.	8h50' - 9h30' (40')	- Báo cáo kết quả SXKD 2018 và KHSXKD 2019 - Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận 2018 và KH phân phối lợi nhuận 2019. - Báo cáo hoạt động của HĐQT - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát	Chủ tọa “ “ BKS
5.	9h30' - 10h10' (40')	Đại hội thảo luận và kết luận phần thảo luận	
6.	10h10' - 10h35' (25')	Đại hội nghỉ giải lao	Chủ tọa
7.	10h35' - 10h45' (10')	Đại hội biểu quyết thông qua các tờ trình sau: - Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán - Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019 - Thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019	
8.	10h45' - 10h55' (10')	- Đại hội biểu quyết thông qua biên bản và nghị quyết đại hội, (đọc và lấy biểu quyết)	Chủ tọa
9.	10h55' - 11h00' (5')	- Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

TP.HCM, ngày tháng 4 năm 2019

BAN TỔ CHỨC



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2019

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

Căn cứ điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú;

Thực hiện thông báo số 116/TB-HĐQT ngày 02/4/2019 của Chủ tịch HĐQT Công ty về việc mời họp Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2019;

Căn cứ quyết định số 118/QĐ-HĐQT ngày 03/4/2019 về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Căn cứ nội dung chương trình, nhiệm vụ của Đại hội lần này;

Để đại hội làm việc đạt kết quả cao, thực hiện theo chương trình kế hoạch và Điều lệ hoạt động của Công ty. Ban tổ chức đại hội dự thảo quy chế làm việc của Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018 xin ý kiến đại hội thông qua như sau:

I. Trật tự của Đại hội

- Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức đại hội quy định.

- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để ở chế độ hội họp.

II. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết trong đó ghi mã số tham dự, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của công ty.

2. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, có ý kiến khác*) một vấn đề bằng cách giơ THẺ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo hướng dẫn của ban tổ chức, đoàn chủ tịch đại hội.

- Cứ từng vấn đề xin ý kiến, cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết 1 lần, trường hợp cổ đông không giơ thẻ biểu quyết thì xem như đồng ý. Thành viên tổ kiểm phiếu sẽ đánh dấu mã số tham dự và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông trên thẻ biểu quyết.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu tương ứng với 1 quyền biểu quyết (01phiếu biểu quyết)

- Điều kiện thông qua các vấn đề tại đại hội theo tỷ lệ phiếu biểu quyết khi có từ 51% số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt dự họp tán thành.

III. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, hoặc đề nghị cổ đông gửi ý kiến bằng văn bản về chủ tọa để đảm bảo thời gian đại hội đã thông qua.

IV. Trách nhiệm của Chủ tọa

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong Đại hội.

V. Trách nhiệm của thư ký đại hội

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2. Ghi Biên bản họp Đại hội và dự thảo Nghị quyết đại hội để Đoàn chủ tịch xin ý kiến đại hội thông qua.

VI. Biên bản và nghị quyết họp tại Đại hội Đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Quy chế này đã được Đại hội thống nhất thông qua với sự nhất trí biểu quyết là/.....=% cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội = % vốn điều lệ./.

CHỦ TỌA

Số: 125/BC-CTCP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

Kính thưa : Quý vị Cổ đông

Căn cứ vào Thông báo số 116/TB-HĐQT ngày 02/4/2019 của Chủ tịch HĐQT V/v triệu tập Đại hội Cổ đông thường niên năm 2019;

Căn cứ vào kết quả thực hiện SXKD năm 2018 và tình hình thực tế của Công ty về năng lực, nguồn hàng, khách hàng năm 2019;

Tổng Giám đốc Công ty báo cáo Kết quả SXKD năm 2018 và KHSXKD năm 2019 như sau.

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

Trong quá trình thực hiện, Công ty luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo, chỉ huy Tổng Công ty 28, sự chỉ đạo trực tiếp của HĐQT, sự ủng hộ của quý vị Cổ đông.

Ngoài sản xuất trong xưởng, còn cân đối trên 120.000 sản phẩm đi gia công ngoài góp phần tăng doanh thu và hiệu quả. Máy móc trang thiết bị được đầu tư bổ sung, thay thế, sửa chữa kịp thời đáp ứng theo yêu cầu của sản xuất, môi trường, điều kiện làm việc của người lao động được cải thiện.

2. Khó khăn

- Xu thế mẫu mã thời trang, nguồn hàng nhỏ lẻ, chất liệu khó may, đã tác động đến công tác tổ chức sản xuất, đầu tư MMTB và năng suất lao động.

- Lao động biến động bất thường. Lao động mới tuyển dụng tay nghề chưa đáp ứng so với yêu cầu sản phẩm chất lượng cao mặc dù đã được đào tạo đã ảnh hưởng đến năng suất, thu nhập và chi phí (bù lương hàng tháng).



II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018

1. Thực hiện các chỉ tiêu chính

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2018	THỰC HIỆN 2018		
				Số tiền	% KH	% cùng kỳ
I	Tổng doanh thu	1.000đ	435,000,000	450.522.721	103,5%	101,3%
1	- Sản xuất Trong xưởng	"	420,737,870	432,776,374	102.8%	101.3%
	a. Trong 8 tiếng	"	373,989,218	384,506,051	102.8%	102.7%
	b. Làm thêm	"	46,748,652	48,270,323	103.3%	94.1%
2	- Gia công ngoài	"	11,214,130	14,698,347	131.1%	100.0%
3	- Doanh thu hợp tác KD, cho thuê	"	3,048,000	3,048,000	100.0%	100.0%
II	Giá trị gia công chế biến	1.000đ	110,000,000	113,067,775	102.8%	100.6%
1	TD:- SX trong xưởng	"	106,345,277	107,869,475	101.4%	101.8%
	a. Trong 8 tiếng	"	94,529,135	94,529,135	100.0%	103.1%
	b. Làm thêm	"	11,816,142	13,340,340	112.9%	93.2%
2	- Gia công ngoài	"	3,654,723	5,198,300	142.2%	100.0%
III	Thu nhập BQ người/tháng (tính theo LĐ trong DS)	Đồng	9,600,000	9,891,804	104.0%	109.4%
IV	Lao động bình quân					
	- Lao động BQ danh sách	Người	800	788	98.5%	97.8%
	- LĐ làm việc TT BQ 12Ch	"	746	736	98.7%	93.2%
V	Thời gian làm việc					
	Số ngày làm việc trong tháng	Ngày	25.0	25.3	101.2%	100.6%
	Số giờ làm việc BQ 1 ngày	Giờ	9.00	9.14	101.6%	96.2%
VI	Năng suất lao động					
	- theo ld BQ trong dsách	Đồng	11,077,633	11,407,516	103.0%	103.4%
	- theo ld thực tế BQ	"	11,879,499	12,213,482	102.8%	108.5%
	- Theo NS ld 26 ngày; 8 tiếng	"	10,981,937	10,985,912	100.0%	112.1%
VII	Lợi nhuận	1.000đ	11,700,000	11.894.833	101.6%	106.4%
VIII	Đầu tư	1.000đ	8,310,000	8,642,397	104,0%	108,0%
	- Xây dựng cơ bản	"	1,700,000	1,690,897	99,5%	
	- Máy móc thiết bị	"	6,410,000	6,337,500	98,9%	95.0%
	- Phương tiện vận tải	"	200,00	614,000	307,0%	46.1%
IX	Một số chỉ tiêu tính toán					
	- Vốn chủ sở hữu	1.000đ	30,845,940	30,616,044	99.3%	100.7%
	- Tổng tài sản	"	125,000,000	140,500,000	112.4%	100.0%
X	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20%	22%	110.0%	88.0%

2. Thực hiện các công việc trọng tâm

- Sắp xếp lại đội ngũ cán bộ cấp trung, tăng cường những vị trí xung yếu để đảm bảo công tác quản lý, điều hành sản xuất và duy trì hệ thống hoạt động hiệu quả.

- Tổ chức lại sản xuất của hai Phân xưởng, kịp thời đáp ứng năng suất, chất lượng, doanh thu trong điều kiện lao động giảm.

- Triển khai đầu tư MMTB theo kế hoạch năm được Chủ tịch HĐQT phê duyệt. Cải tạo hệ thống kho, kệ hàng, xe nâng theo hướng hiện đại đã góp phần thay đổi nhận thức về công tác quản lý, sắp xếp và vận chuyển hàng hóa so với trước đây. Đầu tư Hệ thống rửa khay, xoong, muỗng hiện đại, đảm bảo an toàn vệ sinh, giảm bớt sức lao động.

- Đầu tư và đưa vào sử dụng hệ thống xử lý nước thải công nghiệp đạt chuẩn A theo quy chuẩn số : QCVN 40:2011/BTNMT - tiêu chuẩn A sẽ thực hiện vào năm 2019 đối với các doanh nghiệp.

- Tích cực triển khai kế hoạch tuyển dụng và đào tạo công nhân mới bổ sung nguồn lao động cho các chuyên sản xuất. Năm 2018 tuyển được 198 lao động.

- Xây dựng phương án trả lương năm 2018 theo phương pháp tiên tiến, khoa học đảm bảo tính công bằng và khuyến khích người lao động.

- Thực hiện tốt các quy định về quản lý, thuế. Qua kiểm tra của Kiểm toán nhà nước, Cục Thuế Tp.HCM, Tổng Công ty 28, Công ty được đánh giá tuân thủ tốt các quy định của pháp luật trong quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả an toàn, phát triển bền vững.

- Triển khai nâng cấp HTQLCL ISO 9001:2015 và đã được đánh giá cấp giấy chứng nhận. Duy trì hệ thống trách nhiệm xã hội Wrap, tổ chức đánh giá theo tiêu chuẩn của các khách hàng.

- Lập quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành của Công ty báo cáo HĐQT phê duyệt làm căn cứ bồi dưỡng, đào tạo, điều động, luân chuyển, giao nhiệm vụ cho cán bộ.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. Đặc điểm tình hình

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo, chỉ huy Tổng Công ty 28, sự chỉ đạo trực tiếp của HĐQT và sự hỗ trợ, giúp đỡ của đối tác, khách hàng, các đơn vị trong Tổng Công ty 28.

- Trong những năm qua, Công ty đã tích cực đầu tư MMTB chuyên dùng theo định hướng sản phẩm cao cấp, phù hợp với xu thế phát triển các dòng hàng sơ mi chất lượng cao đã tạo ưu thế cạnh tranh tốt trên thị trường.

- Môi trường và điều kiện làm việc tốt cho người lao động, MMTB được đầu tư đồng bộ sẽ góp phần tăng năng suất.

Bên cạnh những thuận lợi, năm 2019 cũng có nhiều thách thức : Thị trường châu Âu chưa phục hồi, thị trường Mỹ (khách hàng chính Itochu USA) có dấu hiệu dịch chuyển sang các nước có lợi thế về thuế nhập khẩu như Ai cập và Etiopia.

- Nguồn hàng đa dạng, đơn hàng thời trang nhỏ lẻ, tính chất nguyên liệu đòi hỏi liên tục, phức tạp, yêu cầu kỹ thuật đòi hỏi ngày càng cao.

- Nguồn lao động dự báo tiếp tục biến động, khả năng tuyển lao động khó. Tay nghề người lao động mới chưa đáp ứng yêu cầu của sản phẩm chất lượng cao, sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến công tác bố trí sản xuất, năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Chính sách về tiền lương, bảo hiểm của nhà nước tiếp tục được điều chỉnh theo chiều hướng tăng làm cho chi phí tăng, giảm hiệu quả SXKD

II. Một số chỉ tiêu chủ yếu

1. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Dự kiến năm 2019	
				Số tiền	% So với TH 2018
I	Tổng doanh thu	1.000đ	450.522.721	450,000,000	100.1%
1	- Sản xuất Trong xưởng	"	432,776,374	441,816,000	102.1%
	a. Trong 8 tiếng	"	384,506,051	395,664,000	102.9%
	b. Làm thêm	"	48,270,323	46,200,000	95.7%
2	- Gia công ngoài	"	14,698,347	5,136,000	34.9%
3	- Doanh thu hợp tác KD, cho thuê	"	3,048,000	3,048,000	100.0%
II	Giá trị gia công chế biến	1.000đ	113,067,775	116,000,000	102.6%
1	TĐ:- SX trong xưởng	"	107,869,475	113,200,000	104.9%
	a. Trong 8 tiếng	"	94,529,135	100,600,000	106.5%
	b. Làm thêm	"	13,340,340	12,600,000	94.6%
2	- Gia công ngoài	"	5,198,300	2,268,000	53.9%
III	Thu nhập BQ người/tháng (tính theo LĐ trong DS)	Đồng	9,981,804	10,300,000	103.2%
IV	Lao động bình quân				
	- Lao động BQ danh sách	Người	788	790	100.3%
	- Lđ làm việcTT BQ 12Ch	"	736	740	100.5%
V	Thời gian làm việc				
	Số ngày làm việc trong tháng	Ngày	25.3	25.10	99.2%
	Số giờ làm việc BQ 1 ngày	Giờ	9.14	9.00	98.5%
VI	Năng suất lao động				
	- theo ld BQ trong dsách	Đồng	11,407,516	11,940,928	104.7%
	- theo ld thực tế BQ	"	12,213,482	12,747,748	104.4%

	- Theo NS ld 26 ngày; 8 tiếng	"	10,985,912	11,600,000	105.6%
VII	Lợi nhuận	1.000đ	11.894.833	12,600,000	105.9%
VIII	Đầu tư	1.000đ	8,642,397	9,720,000	112,5%
	- Xây dựng cơ bản	"	1,690,897	2,700,000	159,7%
	- Máy móc thiết bị	"	6,337,500	7,020,000	110,8%
	- Phương tiện vận tải	"	614,000		
IX	Một số chỉ tiêu tính toán				
	- Vốn chủ sở hữu	1.000đ	30,616,044	30,691,259	100,3%
	- Tổng tài sản	"	140,500,000	145,417,500	103,5%
X	Tỷ lệ chia cổ tức	%	22%	20%	91,0%

Phần thứ 3
THỰC HIỆN QUÝ I, KẾ HOẠCH QUÝ II,
ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019.

1- Thực hiện Quý I/2019.

a. Các chỉ tiêu :

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Lũy kế 03 tháng			% so với cùng kỳ 2018
			KH năm 2019	TH 03 tháng	% TH/KH	
A	B	C	4	5	6=5/4*100	7
I	Tổng doanh thu	1000 đ	450,000,000	117,435,691	26.1	93.57
II	Giá trị gia công chế biến		116,000,000	27,478,524	23.7	88.5
	TĐ: - SX trong xưởng	"	113,200,000	23,647,046	20.9	94.8
	- Gia công ngoài	"	2,800,000	3,831,478	136.8	0.6
III	Lợi nhuận	1000 đ	12,600,000	3,074,488	24.4	89.3
V	Thu nhập BQ người/tháng (tính theo LD trong DS)	Đồng	10,300,000	9,456,318	91.8	102.4
VI	Lao động bình quân	Người		-		
	- Lao động BQ trong danh sách	"	790	764.00	96.7	94.9
	- Lao động làm việc thực tế BQ	"	740	710.25	96.0	96.1
VII	Thời gian làm việc			-		
	- Số ngày làm việc trong tháng	Ngày	25.10	23.50	93.6	97.9
	- Số giờ làm việc BQ 1 ngày	Giờ	9.00	9.00	100.0	100.0
IX	Năng suất lao động (tính theo GTGCCB/người/tháng)	Đồng		-		
	- Tính theo lao động BQ trong ds	"	11,940,000	11,271,184	94.4	108.9
	- Tính theo lao động Thực tế BQ	"	12,750,000	12,111,861	95.0	107.5
	- Năng suất lao động BQ quy về 26 ngày/ tháng và 8 giờ/ngày	"	11,600,000	11,318,052	97.6	104.2

b : Các công việc trọng tâm :

+ Đảm bảo nguồn hàng sản xuất trong xưởng và đưa 105.000 sản phẩm đi gia công ngoài.

+ Triển khai ngày hội tuyển dụng sau Tết nguyên đán và thực hiện đồng bộ các biện pháp trong công tác tuyển dụng (tuyển và ký hợp đồng lao động được 16 công nhân). Tổ chức đào tạo số công nhân mới, đào tạo bổ sung nâng cao tay nghề cho công nhân.

+ Hoàn tất các thủ tục đầu tư MMTB ngay trước Tết nguyên đán theo đúng quy định. Triển khai tiếp nhận, lắp đặt và đưa vào sản xuất máy cắt tự động.

+ Hợp Đảng uỷ mở rộng bàn và thống nhất tổ chức lại sản xuất và nhân sự quản lý (sáp nhập 2 tổ cắt thuộc hai PX may thành PX cắt). Thực hiện thí điểm 01 quản đốc điều hành 2 PX may từ 1-3 tháng, sau đó đánh giá rút kinh nghiệm thực hiện sáp nhập may thành 01 Phân xưởng may.

+ Thực hiện kịp thời chính sách hỗ trợ đối với người lao động sau Tết ND (1 ngày đi làm thưởng 100.000 đ/người)

+ Triển khai lát lại sàn 2 Phân xưởng tạo môi trường làm việc thoáng mát, sạch sẽ, làm thay đổi ý thức người lao động trong công tác vệ sinh môi trường làm việc.

+ Tổ chức kiểm kê 0h ngày 1/1/2019 đảm bảo đúng kế hoạch, tài sản đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng tốt.

+ Quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp và cá nhân năm 2017-2018 với Cục Thuế Tp.HCM .

+ Phục vụ công tác kiểm toán, thẩm định số liệu kiểm toán của TCT 28 đảm bảo số liệu chính xác.

2. Kế hoạch Quý II, Dự kiến thực hiện 6 tháng đầu năm 2019**a. Các chỉ tiêu**

STT	Chỉ tiêu	đVT	KH năm 2019	Quý II/2019		ƯỚC 6 Tháng		
				Kế hoạch	% TH/K H năm	6 Tháng	% năm	% cùng kỳ
A	B	C	4					
I	Tổng doanh thu	1000d	450,000,000	117,106,096	26.0	231,881,043	52.1	102.6
II	Giá trị GC chế biến		116,000,000	31,629,112	27.27	59,538,383	51.3	100.4
	TĐ: - SX trong xưởng	"	113,200,000	28,280,248	24.98	52,358,041	46.3	98.4
	- Gia công ngoài	"	2,800,000	3,348,864	119.6	7,180,342	256.4	117.3
III	Lợi nhuận	1000d	12,600,000	4,000,000	31.7	6,595,533	52.3	110.9
IV	Thu nhập BQ người/tháng	Đồng	10,300,000	10,649,025	103.4	10,051,067	97.6	101.9
V	Lao động BQ	Người		-				

	- Lao động BQ DS	"	790	763	95.4	763	96.5	94.6
	- Lao động thực tế BQ	"	740	708	94.9	709	95.8	95.8
VI	Thời gian làm việc				-			
	- Số ngày làm việc/tháng	Ngày	25	25	101.3	24.00	96.0	98.6
	- Số giờ LV BQ/ngày	Giờ	9.0	9	100.0	9	100.0	100.0
VII	Năng suất lao động (tính theo GTGCCB/người/tháng)	Đồng			-			
	- lao động BQ DS	"	11,940,000	12,354,848	103.5	11,431,887	95.7	104.0
	-lao động LVthực tế BQ	"	12,750,000	13,314,618	104.4	12,307,955	96.5	102.7
	- N/S lao động BQ quy về 26 ngày/ tháng và 8 giờ/ngày	"	11,600,000	12,146,669	104.7	11,852,105	102.2	104.1
XII	Đầu tư		8,310,000			8,310,000	100.0	96.1
	Xây dựng cơ bản		1,900,000	1,900,000		1,900,000	100.0	
	Máy móc thiết bị		6,410,000			6,410,000	100.0	96.1

b : Các công việc trọng tâm Quý II.

+ Tiếp nhận, lắp đặt hệ thống chuyên treo, tổ chức sản xuất có hiệu quả đánh giá rút kinh nghiệm để đầu tư tiếp trong Quý IV/2019.

+ Thực hiện tốt mô hình sản xuất PX Cát và 1 PX May với 01 Quản đốc điều hành chung.

+ Hoàn thiện công tác lát nền nhà và hành lang hai PX.

+ Tích cực tuyển dụng lao động đảm bảo đủ quân số theo định biên.

+ Tổ chức cho Cán bộ - CNLD đi nghỉ mát theo Kế hoạch đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Trên đây là Báo cáo Kết quả thực hiện SXKD năm 2018 và KHSXKD năm 2019, thực hiện Quý I, kế hoạch Quý II và ước thực hiện 6 Tháng đầu năm 2019. HĐQT, Ban điều hành rất mong tiếp tục nhận được sự đồng hành của Quý vị Cổ đông trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Hội đồng Quản trị.
- Ban điều hành Cty;
- Quý Cổ đông.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Kim Quỳnh

TP.HCM, Ngày 06 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

- Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty,
- Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động của HĐQT trong năm 2018;
Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2018 và định hướng nhiệm vụ năm 2019 như sau :

I. Hoạt động của HĐQT năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 4 (Năm thứ 11) có 3 thành viên, gồm :

- | | | |
|--------|-----------------|--------------------------------|
| 1- Ông | Bùi Văn Bắc | Chủ tịch |
| 2- Ông | Trần Kim Quynh | Phó chủ tịch kiêm TGD công ty. |
| 3- Ông | Nguyễn Văn Dũng | UV HĐQT |

Hội đồng quản trị hoạt động theo nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ và nghị quyết của đại hội đồng cổ đông Công ty.

I. Tổng kết các buổi họp và Các quyết định của HĐQT.

HĐQT đã thực hiện tốt chức năng quản trị, giám sát, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018. Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội Cổ đông đề ra.

HĐQT nhất trí với báo cáo Kết quả thực hiện SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019 của TGD Công ty.

Hội đồng Quản trị đã họp 4 phiên chính thức và một phiên không chính thức để lấy ý kiến và đưa ra các quyết định quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐQT.

1 Phiên họp chính thức lần thứ 1 vào ngày 01/2/2018, tại phiên họp này HĐQT thảo luận và quyết định những nội dung sau :

Thực hiện Phương án cấp tín dụng, vay vốn, phát hành L/C, phát hành bảo lãnh, chiết khấu bộ chứng từ, đầu tư MMTB, xây dựng cơ bản tại NH TMCP Quân đội, CN Bắc Sài Gòn.



2 Phiên họp Chính thức lần thứ 2 vào ngày 12/4/2018, tại phiên họp này HĐQT thảo luận và quyết định những nội dung sau :

- Công ty báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý I; Kế hoạch SXKD Quý II và ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2018.
- Thông qua các nội dung chuẩn bị cho ĐHĐ CĐ thường niên năm 2018.
- Thông qua Quy chế quản lý và công bố thông tin.
- Đề nghị HĐQT xem xét báo cáo ĐHĐ CĐ thường niên thường cho Cán bộ Quản lý Công ty vì đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu SXKD năm 2017.
- Thông qua phương án phân phối Quỹ tiền thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành Công ty năm năm 2017.
- Thông qua Phương án trả thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách, tỷ lệ thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành Công ty năm 2018.
- Bổ nhiệm người quản trị Công ty kiêm thư ký cho HĐQT.

3 Phiên họp Chính thức Lần 3 vào ngày 26/4/2018, tại phiên họp này HĐQT thảo luận và quyết định những nội dung sau :

- Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty CP 28 Hưng phú nhiệm kỳ 2016-2020.

4 Phiên họp chính thức lần thứ 4 ngày 26/4/2018, tại phiên họp này HĐQT thảo luận và quyết định những nội dung sau :

- Phân công công việc trong HĐQT.

5. Phiên họp chính thức lần thứ 5 ngày 23/7/2018, tại phiên họp này, HĐQT thảo luận và quyết định những nội dung sau :

- Nghe báo cáo kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2018, kế hoạch SXKD Quý III; ước thực hiện 9 tháng và năm 2018.
- Công tác nhân sự của Công ty.

6. Phiên họp không chính thức ngày 30/7/2018, tại phiên họp này, HĐQT thảo luận và quyết định những nội dung sau :

- Xem xét bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty đối với ông Vũ Sỹ Nam.

7. Phiên họp không chính thức ngày 2/8/2018, tại phiên họp này, HĐQT thảo luận và quyết định những nội dung sau :

- Chỉ định Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc là đại diện Công ty quyết định, lập, ký kết các Hợp đồng, các giấy tờ liên quan và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện phương án cấp tín dụng, vay vốn, phát hành bảo lãnh, phát hành LC, chiết khấu bộ chứng từ, thế chấp / cầm cố tài sản,... tại Ngân hàng TMCP Quânđội–Chi nhánh Bắc Sài

Gòn cho đến khi các hợp đồng, văn bản ký kết được chấm dứt và Công ty hoàn thành các nghĩa vụ phát sinh với Ngân hàng TMCP Quân đội -Chi nhánh Bắc Sài Gòn.

8. Phiên họp chính thức ngày 06/10/2018, tại phiên họp này, HĐQT thảo luận và quyết định những nội dung sau :

- Xem xét Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý III, 9 tháng và Kế hoạch Quý IV, Ước thực hiện năm 2018; Dự kiến một số chỉ tiêu chính xây dựng kế hoạch năm 2019

II. Kết quả giám sát đối với TGD, Người điều hành trong Công ty.

- Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị đã thực hiện kiểm tra, giá sát chặt chẽ hoạt động của Tổng giám đốc và các thành viên điều hành của Công ty.
- Đối với Tổng Giám đốc :
 - + Công tác quản lý và điều hành Công ty : Quản lý chặt chẽ các hoạt động của Công ty theo đúng các quy định của Pháp luật, đúng định hướng, Điều lệ, Quy chế của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2018 và sự chỉ đạo của HĐQT. Tổ chức bộ máy quản lý sản xuất và điều hành phù hợp với tình hình thực tế.
 - + Thực hiện các chỉ tiêu SXKD : Đảm bảo tốt công tác khách hàng, nguồn hàng và gia công ngoài. Hoàn thành tốt các chỉ tiêu do ĐHD Cổ đông năm 2018 đề ra. Công ty đã đầu tư cơ sở vật chất, điều kiện làm việc tốt tạo điều kiện tăng năng suất lao động
 - + Thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động : Thực hiện chi trả tiền lương, thưởng cho người lao động kịp thời, đúng chế độ. Đảm bảo đơn vị an toàn tuyệt đối về người và tài sản. Công ty được TCHC tặng cờ thi đua , các tổ chức quần chúng đạt vững mạnh xuất sắc.
- Đối với trưởng các đơn vị : Đã thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được phân công.

III. Thù lao HĐQT, BKS, BDH : Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Cổ đông năm 2018, Mức thù lao cho HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát là 5% lợi nhuận sau thuế.

IV. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2019.

Năm 2019, tình hình ngành dệt may dự báo có nhiều khó khăn về thị trường, khách hàng, chi phí SXKD, nguồn lao động tiếp tục giảm.

Với Công ty Hưng Phú : Tình hình khách hàng, nguồn hàng cơ bản ổn định. Trong Quý I, Công ty đã đảm bảo nguồn hàng sản xuất ổn định trong xưởng, đưa gia công ngoài 100.000 sp. Đến nay đã cân đối đủ nguồn hàng cho sản xuất Quý II tiếp tục cân đối đưa gia công ngoài dự kiến 100.000 pcs. Nguồn lao động tiếp tục giảm. Quân số đáp ứng 96% so với định biên năm 2019. Lao động cấp cao biến động (nghỉ theo chế độ).

Trong bối cảnh trên HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động như sau :

Tiếp tục củng cố nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao để đảm bảo duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuyển dụng và đào tạo đủ định biên năm 2019. Đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu.

Tăng cường vai trò giám sát của HĐQT đối với công tác quản lý và điều hành của Công ty theo định hướng chiến lược và các quy định của Nhà nước và Quân đội. Nắm tình hình, có định hướng thị trường, nguồn hàng, khách hàng để đảm bảo ổn định sản xuất. Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị để đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Duy trì các phiên họp của HĐQT theo định kỳ, tổ chức các cuộc họp bất thường (nếu có) để giải quyết các công việc phát sinh thuộc thẩm quyền. HĐQT sẽ nghe báo cáo tổng quát định kỳ từng quý và 6 tháng về việc thực hiện các nhiệm vụ, ý kiến đề xuất của công ty, thảo luận và quyết định thông qua các biện pháp, giải quyết các vướng mắc phát sinh.

Trên cơ sở quyết nghị của ĐHCĐ thường niên 2019, HĐQT sẽ tiếp tục cụ thể hóa nghị quyết thành các mục tiêu, kế hoạch. Đồng thời chỉ đạo Ban điều hành thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD.

Năm 2019, HĐQT sẽ nỗ lực cùng Ban điều hành Công ty, người lao động tận dụng những thuận lợi, vượt qua khó khăn thách thức để giữ vững sự phát triển bền vững của Công ty, thực hiện tốt các chỉ tiêu do ĐHCĐ thông qua. Đồng thời, HĐQT mong nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của Quý cổ đông trong các hoạt động của Công ty.

Trân trọng gửi tới toàn thể Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

**KT/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Kim Quỳnh
Trần Kim Quỳnh



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần 28 Hưng Phú

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát được qui định tại Điều lệ hoạt động và Quy chế quản lý của Công ty Cổ Phần 28 Hưng Phú;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số: 150319.001/BCTC.HCM về các báo cáo cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ Phần 28 Hưng Phú do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC lập ngày 15/03/2019;

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về kết quả thẩm tra niên độ tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 với các nội dung chính như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. Kết quả thực hiện giám sát năm 2018

Ngày 26/04/2018 Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần 28 Hưng Phú nhiệm kỳ IV (2016-2020) do Đại hội Đồng Cổ Đông bầu bổ sung lại BSK gồm 03 thành viên sau:

- | | |
|------------------------|--------------|
| 1. Bà Trần Thị Mỹ | - Trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Văn Kiên | - Ủy viên |
| 3. Ông Lê Văn Võ Thành | - Ủy viên |

Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018, cụ thể:

- Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, năm nhằm đánh giá tính kịp thời, hợp lý của các số liệu tài chính.

- Phối hợp làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập để cùng tìm hiểu và làm rõ các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm toán. Thống nhất với các đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của đơn vị kiểm toán độc lập.

- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty, việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và các nghĩa vụ tài chính khác.

- Giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông năm 2018 đối với HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc.

2. Kế hoạch nhiệm vụ năm 2019

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao phó, trên cơ sở định hướng kế hoạch hoạt động năm 2019 của Công ty cổ phần 28 Hưng Phú, Ban kiểm soát xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2019 như sau:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT.

- Rà soát lại hệ thống các quy định, quy trình đã ban hành trong các hoạt động chính yếu, góp ý bổ sung để hoàn thiện, phù hợp với quy định của pháp luật.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

I. Kết quả giám sát hoạt động SXKD : Báo cáo của Tổng Giám đốc đã phản ánh đầy đủ và chính xác kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện trong năm 2018.

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu năm 2018

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Tổng tài sản	177.861.391.248	159.314.263.996
- Tài sản ngắn hạn	151.177.355.819	133.475.283.386
- Tài sản dài hạn	26.684.035.429	25.838.980.610
Tổng nguồn vốn	177.861.391.248	159.314.263.996
- Nợ phải trả	142.160.684.096	128.481.987.374
- Vốn chủ sở hữu	35.700.707.152	30.832.276.622
Tổng doanh thu	451.974.845.563	446.651.129.188
Tổng chi phí	440.080.012.382	435.326.383.410
Lợi nhuận trước thuế	11.894.833.181	11.324.745.778
Lợi nhuận sau thuế	9.925.316.025	9.422.748.199
Các khoản nộp	19.368.033.711	19.001.140.201
Lãi cơ bản suy giảm trên cổ phiếu	2.481	2.261

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu so với kế hoạch năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2018	TH 2018/ KH 2018 (%)	TH 2018 so với năm trước
Vốn điều lệ	20.000.000.000	20.000.000.000	100,00 %	100,00 %
Giá trị GCCB	107.133.276.041	106.345.277.000	100,74 %	100,40%
Tổng doanh thu	451.974.845.563	435.000.000.000	103,90 %	101,19%
Tổng chi phí	440.080.012.382	423.300.000.000	103,96 %	101,09%
Lợi nhuận trước thuế	11.894.833.181	11.700.000.000	101,67 %	105,03%
Lợi nhuận sau thuế	9.925.316.025	9.758.000.000	101,71 %	105,33%
Các khoản nộp	19.368.033.711	24.590.369.000	78,76%	89,39%

3. Thù lao, chi phí hoạt động và khác lợi ích khác của ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- Thù lao trong năm:
- Chi phí hoạt động: Không phát sinh.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị

Trong năm Ban kiểm soát tiến hành các cuộc họp, nội dung cụ thể:

Nội dung:

- Đánh giá kết quả giám sát năm 2017 và triển khai kế hoạch nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2018.
- Đánh giá kết quả giám sát Quý 1 năm 2018 và triển khai kế hoạch nhiệm vụ giám sát Quý 2 năm 2018.
- Đánh giá kết quả giám sát Quý 2 và 6 tháng đầu năm 2018. Kế hoạch thực hiện Quý III và 9 tháng năm 2018.
- Đánh giá kết quả giám sát Quý 3 và 9 tháng đầu năm 2018. Kế hoạch thực hiện Quý IV và năm 2018.
- Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính 6 tháng, năm và kết quả thực hiện SXKD năm 2018 nhằm đánh giá kịp thời, hợp lý của các số liệu tài chính.
- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty, việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và các nghĩa vụ tài chính khác.

- Giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông năm 2018 đối với HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc đã được thông qua ngày 26/04/2018.

- Hội ý tổng hợp ý kiến, kiến nghị của các thành viên và kết luận.

Các cuộc họp thảo luận và thống nhất các nội dung sau:

- Ban kiểm soát bầu lại Trưởng ban kiểm soát (Sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 bầu bổ sung 3 thành viên mới)

- Kết quả hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT.

- Số liệu báo cáo phản ánh trung thực kết quả SXKD của công ty trong năm 2018.

Ý kiến, kiến nghị: không có

Kết luận các cuộc họp:

Tất cả thành viên BKS thống nhất các nội dung trên và biểu quyết 3/3=100% thông qua.

II. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

- Năm 2018 doanh thu và lợi nhuận đã đạt chỉ tiêu theo KHSXKD năm 2018 đã đề ra cho thấy sự nỗ lực lớn từ Ban điều hành đã cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Công ty, thực hiện đúng điều lệ Công ty, các nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT. Hội đồng Quản trị đã luôn đi sát hoạt động của Công ty, kịp thời đưa ra nghị quyết giúp ban Tổng Giám đốc điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông

- Trong năm qua BKS đã nhận được sự hỗ trợ từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông trong Công ty đã tạo điều kiện và cung cấp đầy đủ tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra, giám sát của BKS. Tại hầu hết các cuộc họp do Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc chủ trì, BKS đều được mời tham dự và tham gia góp ý kiến về công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

C. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO

1. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính đến hết ngày 31/12/2018

Phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán và các quy định hiện hành khác về kế toán Việt Nam. Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý nói chung có nề nếp, quy củ, từ khâu kế hoạch đến khi triển khai SX và quyết toán ghi nhận chi phí tài chính. Trong đó, công tác quản lý tài sản, kiểm kê

010-
TY
HÀN
G PH
HỒ C

được thực hiện nghiêm theo quy định. Công tác theo dõi và thu hồi công nợ được quản lý chặt chẽ, đúng nguyên tắc; Công tác quản lý vốn và tài sản được thực hiện xuyên suốt, không xảy ra mất mát, lãng phí,...

2. Kết quả thẩm định Báo cáo của HĐQT

Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết của HĐQT đều phù hợp với Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty trên tinh thần mang lại lợi ích tối đa cho Công ty, các cổ đông và người lao động.

3. Kết quả thẩm định báo cáo của Tổng Giám đốc

Báo cáo của Tổng Giám đốc đã phản ánh đầy đủ và chính xác kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018. Các quyết định trong điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc đều phù hợp và tuân thủ pháp luật, điều lệ của Công ty cũng như các Nghị quyết của HĐQT.

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018 đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2018.

D. KIẾN NGHỊ

Qua báo cáo trình bày trên. Ban kiểm soát kiến nghị ĐHĐCĐ:

- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát.
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và các nội dung khác được trình trước Đại hội.

E. KẾT LUẬN

Các hoạt động của Công ty trong năm 2018 tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về công tác kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Mỹ



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2018

(Số liệu đã kiểm toán)

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I	Tài sản ngắn hạn	151.177.355.819	133.475.283.386
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	17.045.930.713	18.677.275.380
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	51.526.123.073	31.002.309.776
4	Hàng tồn kho	80.101.017.904	80.775.735.174
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.504.284.129	3.019.963.056
II	Tài sản dài hạn	26.684.035.429	25.838.980.610
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	25.557.368.388	23.984.759.567
	- Tài sản cố định hữu hình	25.482.368.371	23.809.759.554
	- Tài sản cố định vô hình	75.000.017	175.000.013
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3	Bất động sản đầu tư	1.126.667.041	1.352.000.449
4	Đầu tư dài hạn khác		
5	Tài sản dài hạn khác		502.220.594
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	177.861.391.248	159.314.263.996
IV	Nợ phải trả	142.160.684.096	128.481.987.374
1	Nợ ngắn hạn	142.160.684.096	128.481.987.374
2	Nợ dài hạn		
V	Vốn chủ sở hữu	35.700.707.152	30.832.276.622
1	Vốn chủ sở hữu	35.700.707.152	30.832.276.622
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	20.000.000.000	20.000.000.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	10.901.268.253	10.603.508.772
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.799.438.899	228.767.850
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	177.861.391.248	159.314.263.996

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	450.522.721.837	444.816.074.826
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	74.129.803	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	450.448.592.034	444.816.074.826
4	Giá vốn hàng bán	407.905.938.897	408.685.614.971
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.542.653.137	36.130.459.855
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.352.050.892	1.724.476.104
7	Chi phí tài chính	2.439.582.450	1.492.173.673
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>1.688.408.077</i>	<i>1.438.910.367</i>
8	Chi phí bán hàng	4.383.713.663	3.225.811.230
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25.343.413.227	21.909.795.135
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.727.994.689	11.227.155.874
11	Thu nhập khác	174.202.637	110.578.258
12	Chi phí khác	7.364.145	12.988.354
13	Lợi nhuận khác	166.838.492	97.589.904
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.894.833.181	11.324.745.778
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.969.517.156	1.901.997.579
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.925.316.025	9.422.748.199
17	Lãi cơ bản / cổ phiếu	2.481	2.214

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	Bố trí cơ cấu tài sản			
	- Tài sản lưu động / Tổng Tài sản	%	85,00	83,78
	- Tài sản cố định / Tổng Tài sản	"	15,00	16,22
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	79,93	80,65
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	"	20,07	19,35
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,06	1,04
	- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	"	1,06	1,04
	- Khả năng thanh toán nhanh	"	0,12	0,15
4	Tỷ suất sinh lời			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản	%	8,17	8,02
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	"	6,82	6,48
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH	"	32,35	30,72

TP.HCM, ngày 10 tháng 2 năm 2019

KẾ TOÁN TRƯỞNG


Trương Hùng

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Kim Quỳnh

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018
KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Năm 2018				Kế hoạch 2019		Ghi chú
		Kế hoạch		Thực hiện		Tỷ lệ	Tiền	
		Tỷ lệ	Tiền	Tỷ lệ	Tiền			
1	Lợi nhuận trước thuế		11.700.000.000		11.894.833.181		12.600.000.000	
1.1	- Chi phí không được giảm thuế		100.000.000		404.399.517		100.000.000	
1.2	- Thu nhập không chịu thuế		2.090.000.000		2.451.646.916		2.090.000.000	
2	Thu nhập chịu thuế (1 - 1.1 - 1.2)		9.710.000.000		9.847.585.782		10.610.000.000	
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp (2 x tỷ lệ)	20%	1.942.000.000	20%	1.969.517.156	20%	2.122.000.000	
4	Lợi nhuận sau thuế (1-3)		9.758.000.000		9.925.316.025		10.478.000.000	
5	Trích lập các quỹ (4 x tỷ lệ)		5.171.740.000		5.260.417.494		5.553.340.000	
5.1	- Quỹ đầu tư phát triển	3%	292.740.000	3%	297.759.481	3%	314.340.000	
5.2	- Quỹ khen thưởng	32%	3.122.560.000	32%	3.176.101.128	32%	3.352.960.000	
5.3	- Quỹ phúc lợi	11%	1.073.380.000	11%	1.091.784.763	11%	1.152.580.000	
5.4	- Quỹ thưởng HĐQT, BDH, BKS	7%	683.060.000	7%	694.772.122	7%	733.460.000	
6	Chi cổ tức (20 tỷ x tỷ lệ)	20%	4.000.000.000	22%	4.400.000.000	20%	4.000.000.000	
7	Lợi nhuận để lại chưa phân phối (4-5-6)		586.260.000		264.898.531		924.660.000	
8	Năm trước để lại		134.540.368		134.540.368		199.438.899	
9	Tổng lợi nhuận để lại chưa phân phối (7+8)		720.800.368		399.438.899		1.124.098.899	

KẾ TOÁN TRƯỞNG


Trương Hùng

TP.HCM, ngày 10 tháng 2 năm 2019




Trần Kim Quỳnh

C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY 28
CÔNG TY CP 28 HƯNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11, luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Để đảm bảo việc tuân thủ pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi, chủ động trong việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của công ty như sau:

1. Đề xuất Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Hội đồng quản trị xin đề xuất các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn một đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng.
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của công ty có mức phí kiểm toán hợp lý.
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện Báo cáo kiểm toán cho công ty.

2. Đề xuất các đơn vị kiểm toán độc lập

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Hội đồng quản trị xin đề xuất 03 đơn vị kiểm toán có uy tín sau để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

- CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC
- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

3. Đề xuất của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập nêu trên để làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán theo danh sách nêu trên và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của công ty.

- Trong trường hợp đàm phán với 03 đơn vị kiểm toán độc lập nêu trên không thành công, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền lựa chọn một đơn vị kiểm toán độc lập khác đáp ứng các tiêu chí lựa chọn tại mục 1 nêu trên để thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; H02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY 28
CÔNG TY CP 28 HƯNG PHÚ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt - AASC. Báo cáo tài chính bao gồm các nội dung chính sau:

1. Báo cáo của Ban tổng giám đốc
2. Báo cáo kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Toàn bộ nội dung của Báo cáo tài chính đã được công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định và đăng tải tại Website công ty theo địa chỉ www.28hungphu.com

Đề nghị đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; M02.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY 28
CÔNG TY CP 28 HƯNG PHÚ

Số: **CÔNG TY
CỔ PHẦN
28 HƯNG PHÚ**
Số: **Tr-CTCP**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành;

Căn cứ thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Căn cứ thông báo số 33/TB-TCT ngày 10/01/2019 của Chủ tịch Tổng công ty 28 về việc giao nhiệm vụ năm 2019 cho người quản lý phần vốn tại Công ty cổ phần 28 Hưng phú.

Nhằm bảo đảm chế độ quyền lợi thù lao cho Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát (BKS), Người phụ trách về quản trị nội bộ; nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý và trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 xem xét và thông qua mức thù lao cho các thành viên HDQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty không chuyên trách năm 2019 như sau:

1. Nhân sự: 06 người

- Thành viên HDQT không điều hành: 02
- Thành viên BKS : 03
- Người phụ trách về quản trị nội bộ kiêm thư ký HDQT: 01

2. Mức thù lao:

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao hàng tháng (Đồng/người/tháng)	
			Mức	Số tiền
I	Hội đồng quản trị			
	1. Chủ tịch HDQT	1	2.300.000 đ	2.300.000 đ
	2. Thành viên HDQT	1	1.600.000 đ	1.600.000 đ
II	Ban Kiểm soát			
	1. Trưởng Ban Kiểm soát	1	1.500.000 đ	1.500.000 đ
	2. Kiểm soát viên	2	850.000 đ	1.700.000 đ
III	Người phụ trách về quản trị kiêm thư ký	1	400.000 đ	400.000 đ
Cộng tiền				7.500.000 đ

- Chi phí thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát, người phụ trách về quản trị nội bộ công ty không tính trong đơn giá tiền lương năm của công ty, được hạch toán vào chi phí sản xuất của công ty trong năm, còn tiền lương theo chức danh công việc đảm nhiệm được tính trong tổng quỹ lương kế hoạch năm.

- Việc điều chỉnh mức thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát, người phụ trách về quản trị nội bộ công ty được thực hiện trong kỳ Đại hội thường niên tiếp theo.

- Đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS làm việc theo chế độ chuyên trách, thù lao và các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và quy chế tiền lương của Công ty.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; M02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY 28
CÔNG TY CỔ PHẦN 28 HÙNG PHÚ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019



THẺ BIỂU QUYẾT

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU

• • • • • • •

MÃ CỔ ĐÔNG

HP...